

Số: **1762** /BC-PPC

Hải Dương, ngày 14 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC  
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 và  
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại xin Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

**I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2016, Ban Điều hành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện và đã đạt được kết quả như sau:

**1. Một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2016**

**1.1. Sản xuất điện:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện năm 2016	Thực hiện so với KH (%)	So sánh với năm 2015 (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	tr.kWh	5.920,17	5.246,34	88,62	83,30
	DC1	tr.kWh	2.238,16	1.661,01	74,21	69,01
	DC2	tr.kWh	3.682,00	3.585,33	97,37	92,14
2	Sản lượng điện bán (EVN)	tr.kWh	5.341,43	4.745,39	88,84	83,08
	DC1	tr.kWh	1.998,90	1.466,64	73,37	67,98
	DC2	tr.kWh	3.342,52	3.278,75	98,09	92,25
3	Tỷ lệ điện dùng	%	9,18	9,05	98,6	
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	369,87	367,05	99,2	
5	Suất hao dầu kèm	g/kWh	1,35	1,17	86,66	
6	Suất sự cố		0,30	0,104	34,67	57,78
7	Tổng doanh thu	tỷ đồng	7.038,69	6.400,23	90,92	79,92
8	Tổng chi phí	tỷ đồng	6.414,44	5.742,71	89,52	77,26
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	624,24	657,52	105,33	114,83

**1.2. Tài chính: (có báo cáo riêng)**



## **2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất và kinh doanh năm 2016**

### **2.1. Sản lượng điện**

Năm 2016 Công ty đã sản xuất được 5.246,34 triệu kWh đạt 88,62% kế hoạch năm, bằng 83,30% so với năm 2015, trong đó:

+ Dây chuyền 1: 1.661,01 triệu kWh đạt 74,21 % kế hoạch, bằng 69,01 % so với năm 2015.

+ Dây chuyền 2: 3.585,33 triệu kWh đạt 97,37 % kế hoạch, bằng 92,14 % so với năm 2015.

### **Nguyên nhân sản lượng điện phát thấp**

- Sản lượng hợp đồng Qc được giao cho DC1 cả năm là 1.125 triệu kWh, bằng 62% năm 2015.

- Sản lượng hợp đồng Qc giao cho DC2 cả năm 2016 là 2.363 triệu kWh, bằng 77% năm 2015.

- Thị trường điện năm 2016 rất khó khăn đối với Công ty, hầu như giá thị trường vào mùa mưa đều thấp hơn chi phí biến đổi của cả hai dây chuyền, kể cả vào những tháng cao điểm mùa khô giá trị trường rất ít khi được kích trần.

Vì vậy, DC1 sản lượng phát theo thị trường không đáng kể, DC2 chỉ phát công suất ở tải MIN.

Từ tháng 7 đến tháng 11 hệ thống điện huy động thấp các tổ máy đều chạy ở dải công suất không kinh tế, nên các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đều kém, chi phí tăng.

### **2.2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật**

#### **2.2.1. Suất hao than tiêu chuẩn, suất hao dầu kèm**

Mặc dù cả hai chỉ tiêu này đều thấp hơn kế hoạch, song suất hao than tiêu chuẩn không đạt theo yêu cầu của tối ưu hoá chi phí (TUHCP), cụ thể như sau:

- Suất hao than bằng 99,2% KH nhưng không đạt TUHCP, mặc dù các tổ máy đều được hiệu chỉnh ở chế độ vận hành tốt nhất. Song do sản lượng điện phát thấp, nên thời gian phát tải MIN của các tổ máy kéo dài, đặc biệt DC1 phát một lò một máy với thời gian khá dài, thậm chí cả tháng liên tục. Vì vậy, các chỉ tiêu kỹ thuật đều kém, dẫn đến tiêu hao nhiên liệu than tăng cao so với dải công suất phát ở tải cao.

- Suất dầu kèm thực hiện rất tốt so với TUHCP và giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2015, do số lần sự cố của DC2 thấp (cả năm 4 lần sự cố), nên lượng dầu sử dụng khi lên lại tổ máy hoặc đốt kèm khi sự cố được giảm nhiều.

#### **2.2.2. Tỷ lệ điện tự dùng**

- Tỷ lệ điện tự dùng thấp hơn kế hoạch, song không đạt yêu cầu về TUHCP. Mặc dù Công ty đã lập các giải pháp để vận hành tối ưu các thiết, nhằm tăng hiệu suất làm việc của các thiết bị và giảm thiểu thời gian chạy thử. Tuy vậy, các tổ máy phát ở tải thấp với thời gian kéo dài, trong đó, vào mùa mưa DC1 hầu như chạy một lò một máy, nên tỷ lệ điện năng tiêu thụ của các

thiết bị tăng cao so với tổ máy phát ở tải cao và phương thức 2 lò một máy của DC1.

### **2.2.3. Suất sự cố**

- Số lần sự cố của năm 2016 thấp hơn nhiều so với TUGHCP và chỉ bằng 58,8% của năm 2015. Đặc biệt DC2 số lần sự cố ít nhất so với nhiều năm về trước, chỉ bằng 50% của năm 2015. Kết quả đạt được là sự cố gắng của mỗi người lao động nâng cao ý thức, trách nhiệm trong vận hành và tuân thủ quy trình quy phạm trong sản xuất, cùng với sự củng cố, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị ngày một tốt hơn, nên đã phòng ngừa được các sự cố do lỗi thiết bị gây ra.

### **3. Công tác quản lý vận hành**

Ngoài công tác quản lý vận hành theo quy trình, quy phạm và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho các chức danh, tăng cường việc kiểm tra kỷ luật lao động. Năm 2016 Công ty đã có nhiều giải pháp được áp dụng trong vận hành, như: hiệu chỉnh các tổ máy làm việc ở chế độ kinh tế nhất, sử dụng tối đa hiệu suất của các thiết bị phụ để giảm được thời gian vận hành và hạn chế nhất việc chạy thử thiết bị. Với những giải pháp như vậy đã giảm được tiêu hao nhiên liệu của DC1 đáp ứng theo phương án giá điện ký hợp đồng cho 4 năm (2016 – 2019), điện tự dùng đều giảm hơn so với cùng kỳ phát tải thấp.

### **4. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị**

Ngoài việc bảo dưỡng, sửa chữa theo kế hoạch được thực hiện nghiêm chỉnh, các đơn vị đã chủ động lập các giải pháp kỹ thuật sửa chữa triệt để các thiết bị có tiềm ẩn gây sự cố cao nhất, tăng cường việc giám sát chất lượng sửa chữa của các nhà thầu, nghiệm thu nghiêm ngặt các thiết bị thay mới và chất lượng sửa chữa thiết bị. Với các giải pháp đồng bộ của các đơn vị, nên số lần sự cố năm 2016 thấp nhất kể từ trước đến nay.

Năm 2016 Công ty thực hiện đại tu 02 tổ máy (S1 và S5), chất lượng đại tu tổ máy S5 đạt kết quả mong muốn mà gần 10 năm nay không thực hiện được. Bởi vì hai tổ máy S5 và S6 đã được trung tu nhiều lần và được đại tu vào các năm 2011, 2012, song cả hai tổ máy sau đại tu không phát được công suất thiết kế (300MW), chỉ đạt 285 – 290MW, có nhiều ý kiến cho rằng đây là lỗi của nhà thiết kế. Vì vậy, năm 2016 Công ty đưa ra nhiệm vụ trọng tâm trong SCL, phải đại tu tổ máy S5 để phát được công suất theo thiết kế và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tốt nhất. Các giải pháp kỹ thuật được đưa ra, với sự tập trung cao độ của Công ty cùng các nhà thầu, kết quả sau đại tu S5 đưa vào vận hành, tổ máy đã phát được 300MW, trong đó các hệ số phụ tải của lò hơi vẫn còn dự phòng, các chỉ tiêu KTKT đều đạt mức tốt nhất.

### **5. Công tác thị trường điện**

*Ảnh hưởng của thị trường điện năm 2016 đến công tác vận hành nhà máy:*

Sản lượng điện theo hợp đồng (Qc) cả hai dây chuyên được giao thấp, nhiều giờ Qc bằng 0 vào các giờ thấp điểm, nên khó khăn trong công tác thị trường điện.

Căn cứ biểu đồ Qc và các thông tin về phụ tải, nguồn trong thị trường điện, Bộ phận TTD đã chủ động đề xuất thay đổi lịch bảo dưỡng sửa chữa vào các thời điểm giá điện thấp, có nguồn thủy điện cung ứng cho hệ thống, nhằm mục tiêu góp phần đáp ứng an ninh hệ thống và nâng cao hiệu quả kinh doanh trên thị trường điện.

### ***Kết quả đạt được:***

Công tác thị trường điện phối hợp tốt với công tác vận hành, sửa chữa đưa ra đề xuất, kiến nghị trong việc lập phương thức vận hành, lịch sửa chữa phù hợp với xu thế của thị trường, nhằm mục tiêu củng cố, ổn định thiết bị, sẵn sàng đáp ứng khả dụng cho hệ thống, giảm chi phí khởi động. Chủ động tổng hợp thông tin từ đơn vị chủ quản để đề xuất lập lịch sửa chữa phối hợp phù hợp với xu thế thị trường và phối hợp các đơn vị liên quan; Cung cấp thông tin kế hoạch vận hành thị trường điện hàng tháng đến các đơn vị chủ quản và phòng ban chức năng để thêm thông tin lập kế hoạch về phương thức và chuẩn bị nguyên, nhiên vật liệu; Thực hiện chào giá dựa trên phân tích, xử lý thông tin thị trường, phụ tải hệ thống, các nguồn phát và tình trạng thiết bị của các tổ máy để lập bản chào, đảm bảo sản lượng kế hoạch, gia tăng doanh thu thấp nhất tại điểm hòa chi phí biến đổi dựa trên suất chi phí biên toàn phần;

Công tác thanh toán: Bộ phận TTD phối hợp với phòng KHVT và phòng TCKT trong tính toán chi phí, tính toán doanh thu, lập hồ sơ thanh toán đảm bảo đúng tiến độ, kiểm tra số liệu đảm bảo tính chính xác trong thanh toán chi phí nhiên liệu với bên cung cấp than, dầu và thanh toán tiền điện với công ty MBĐ. Kịp thời xử lý các vướng mắc nên việc hoàn thiện HSTT luôn hoàn thành sớm và đúng quy định.

## **6. Công tác tài chính**

### **6.1. Đầu tư ngắn hạn**

Chủ yếu các dòng tiền nhận rồi được gửi các ngân hàng với lãi suất chào cạnh tranh, nên mang lại hiệu quả cao và an toàn.

### **6.2. Đầu tư dài hạn**

Năm 2016 Công ty vẫn giữ nguyên mức đầu tư vào 7 công ty, trong đó có 6 công ty phát điện. Tuy nhiên, đến tháng 02/2017 Công ty đã thoái toàn bộ phần vốn tại Công ty CP DV SC Nhiệt điện miền Bắc. Như vậy, đến tại thời điểm này Công ty đang đầu tư vào 6 công ty phát điện, trong đó Công ty CP EVN Quốc tế vẫn đang trong giai đoạn thực hiện dự án, chưa đi vào sản xuất, các công ty còn đã đi vào hoạt động ổn định và có lợi nhuận.

## **7. Công tác nâng cấp cải tạo thiết bị DC1 và xử lý môi trường**

Dự án Cải tạo nâng cấp thiết bị Dây chuyền 1, hiện đơn vị tư vấn đang lập báo cáo khả thi, đề xuất các phương án cải tạo nâng cấp để chủ đầu tư xem xét lựa chọn. Tuy nhiên do tính chất phức tạp của dự án và cần được xem xét dưới nhiều góc độ (công nghệ, hiệu quả kinh tế, xã hội,..) vì vậy Công ty đang xem xét lấy ý kiến các chuyên gia, các cấp quản lý liên quan để có thể lựa chọn được phương án cải tạo nâng cấp thiết bị dây chuyền 1 tối ưu nhất, để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với các dự án về bảo vệ môi trường (cải tạo nâng cấp hệ thống khử bụi, khử SO<sub>x</sub> dây chuyền 1; cải tạo nâng cấp hệ thống khử SO<sub>x</sub>, khử NO<sub>x</sub> dây chuyền 2 và dự án chuyển đổi sử dụng dầu DO) do yêu cầu cấp bách về bảo vệ môi trường và thực hiện các quy định của nhà nước hiện hành, Công ty đã tập trung triển khai thực hiện các công việc chuẩn bị. Đến nay tiến độ thực hiện các dự án này bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu và kết thúc trong năm 2018.

## **II. Kế hoạch SXKD năm 2017**

### **1. Đặc điểm chung**

Năm 2017 có nhiều thuận lợi như: sản lượng điện được huy động cao hơn so với năm 2016, trong đó sản lượng điện Qc cao hơn nhiều so với năm 2015, công tác sửa chữa lớn năm 2016 đã đưa tổ máy S1 và S5 vận hành với chất lượng tốt, các thiết bị phụ cũng được củng cố tốt hơn. Tuy nhiên không tránh khỏi những khó khăn như: giá phát điện cạnh tranh thị trường thấp, giá thành SXĐ DC1 rất cao so với các nhà máy tham gia thị trường, thiết bị áp lực và hệ thống lọc bụi DC1 rất kém hay xảy ra sự cố, nguồn phát khu vực miền Bắc dự phòng cao nên khả năng huy động các nhà máy có giá thành cao là hạn chế.

### **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

Ban điều hành lập kế hoạch SXKD năm 2017 trình Hội đồng quản trị với một số nội dung chính như sau:

#### **2.1. Sản lượng điện:**

- Điện năng sản xuất : **5.591,30 triệu kWh.**

Trong đó:

+ Dây chuyền 1 : 1.914,60 triệu kWh

+ Dây chuyền 2 : 3.676,70 triệu kWh

- Điện năng bán cho EVN : **5.040,22 triệu kWh**

Trong đó:

+ Dây chuyền 1 : 1.688,17 triệu kWh

+ Dây chuyền 2 : 3.352,05 triệu kWh

#### **2.2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:**

- Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất

+ Dây chuyền 1 : 11,00 %

+ Dây chuyền 2 : 8,83%

- Suất dầu kèm theo sản lượng điện sản xuất

+ Dây chuyền 1 : 1,34 g/kWh

+ Dây chuyền 2 : 1,37 g/kWh

- Suất tiêu hao nhiệt bình quân : 10.484 KJ/kWh

- Suất sự cố : 0,3

2.3. Kế hoạch sửa chữa lớn: : 436,63 tỷ VNĐ (đại tu S2 và S6)

2.4. Kế hoạch đầu tư xây dựng: : 589,91 tỷ VNĐ

2.5. Tổng doanh thu: : 7.171,25 tỷ VNĐ

2.6. Tổng chi phí:	: 6.448,47 tỷ VNĐ
2.7. Tổng lợi nhuận trước thuế:	: 722,78 tỷ VNĐ
2.8. Cổ tức:	: 15% vốn điều lệ

### **3. Một số giải pháp trọng tâm:**

#### **3.1- Công tác vận hành và quản lý thiết bị**

Tiếp tục nâng cao hơn nữa công tác kỷ luật lao động trong sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh quy trình vận hành thiết bị, nghiêm cấm mọi hành động vi phạm quy trình nếu như không có giải pháp đặc biệt được lãnh đạo Công ty phê duyệt, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Lấy kết quả chất lượng công việc làm hàng đầu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của CBCNV-NLĐ trong Công ty.

Cần phải đổi mới cơ bản chương trình đào tạo chức danh nghề để nâng cao hơn chất lượng đào tạo, đánh giá đúng mức và có những giải pháp khuyến khích người có trình độ tốt, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp thi nhiều lần không đảm bảo.

Thực hiện tốt hơn nữa việc giám sát chất lượng công tác bảo trì, bảo dưỡng, thay thế thiết bị trong dây chuyền sản xuất.

Tiếp tục thực hiện chương trình thí nghiệm, hiệu chỉnh các tổ máy làm việc ở chế độ an toàn và kinh tế nhất, đảm bảo TUHCP.

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý kỹ thuật, kiểm tra thiết bị, phát hiện các khiếm khuyết của thiết bị có kế hoạch sửa chữa hoặc thay thế, nhằm hạn chế thấp nhất có thể khi thiết bị xảy ra sự cố mới sửa chữa làm ảnh hưởng đến chế độ vận hành và tăng chi phí. Phòng kỹ thuật phải chủ trì phối hợp với các đơn vị lập giải pháp kỹ thuật xử lý triệt để các thiết bị hư hỏng kéo dài làm ảnh hưởng đến khả năng dự phòng của hệ thống.

Xử lý nhanh, an toàn hiệu quả các sự cố trong ca vận hành đảm bảo chất lượng và đáp ứng yêu cầu phương thức vận hành, sản xuất.

Thực hiện đại tu tổ máy S2 và S6 đảm bảo chất lượng tốt và đúng tiến độ, đặc biệt đại tu tổ máy S6 đảm bảo phát đạt công suất thiết kế (300MW), hiện tại đạt 280MW. Bằng các biện pháp mua sắm, nghiệm thu, kiểm tra thiết bị, vật tư đảm bảo chất lượng; tăng cường công tác giám sát các nhà thầu thực hiện nghiêm chỉnh quy trình sửa chữa thiết bị, thực hiện triệt để khối lượng trong đại tu.

#### **3.2- Thị trường điện**

Phải đảm bảo tiêu chí chỉ phát điện khi bán có lãi hoặc thấp nhất là đủ chi phí biến đổi thực tế, không để phát sinh sản lượng điện phát thừa không có thu hoặc bị phạt do không đủ sản lượng theo bản chào.

Bám sát thị trường điện, lập kế hoạch chi tiết cho từng ngày, tuần và tháng để triển khai đến tận ca vận hành và các đơn vị liên quan cùng thống nhất thực hiện theo phương thức thị trường điện.

Bộ phận thị trường thường xuyên bám sát tình hình diễn biến của hệ thống, để lập lịch chào giá tham gia phát thị trường với hiệu quả tốt nhất, trong đó cập nhật chính xác và kịp thời về khả năng phát của các nhà máy, nhu cầu phụ tải để tận dụng tối đa cơ hội phát cao khi cung thấp hơn cầu.

### **3.3- Công tác Kế hoạch - Vật tư**

Đẩy nhanh tiến độ hơn nữa trong công tác đấu thầu để đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tập trung cao hơn nữa việc xử lý hàng tồn kho bằng các giải pháp: không phát sinh các mã hàng hoá khi chỉ thay đổi tên gọi và thiết bị, vật tư mua về không sử dụng được; tiếp tục phân loại và tổng hợp thiết bị, vật tư tồn đọng lâu năm không thể tận dụng được, trình các cấp có thẩm quyền để thanh lý.

Ngoài thiết bị, vật tư tồn kho, thực hiện nghiêm chỉnh việc rà soát thiết bị, vật tư đã ký hợp đồng mua sắm nhưng chưa về kho để lập yêu cầu mua sắm theo nhu cầu sử dụng, không để tình trạng tồn kho do công tác mua sắm.

### **3.4- An toàn, vệ sinh lao động và môi trường**

Các đơn vị phải luôn thường xuyên chú trọng việc chấp hành nghiêm chỉnh công tác an toàn bảo hộ lao động, kiểm tra, đề xuất để Công ty hoàn thiện tốt nhất công tác An toàn - Vệ sinh lao động cho tất cả các vị trí làm việc, kiên quyết không để xảy ra mất an toàn trong sản xuất do công tác quản lý.

Trên cơ sở các quy định của Công ty, các đơn vị phải có giải pháp tốt nhất để thực hiện nghiêm việc bảo vệ môi trường, đặc biệt việc quản lý chất thải nguy hại phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định ở tất cả các vị trí, thiết bị có nguy cơ phát sinh chất thải nguy hại. Cương quyết xử lý nghiêm các trường hợp, cá nhân vi phạm công tác bảo vệ môi trường, kể cả các đối tác đến làm việc tại Công ty.

### **3.5- Công tác, cải tạo, nâng cấp DC1 và hệ thống phát thải DC2**

Ban quản lý dự án tiếp tục đẩy nhanh việc triển khai đấu thầu cải tạo và lắp đặt hệ thống xử lý khí thải DC2 (SOx và NOx).

Đẩy nhanh gói thầu cung cấp và lắp đặt 7 trường lọc bụi tĩnh điện DC1 để xử lý triệt để khói thải DC1 theo quy định.

Phối hợp với bên tư vấn, Viện năng lượng đẩy nhanh tiến độ lập Báo cáo khả thi Nâng cấp cải tạo DC1 theo Hợp đồng đã ký để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai hệ thống xử lý Sox của DC1.

### **3.6- Công tác tài chính**

Năm 2017 là bước ngoặt lớn đối với công tác tài chính của Công ty. Trong 2017 Công ty phải trả 3/4 khoản nợ bằng đồng Yên cho EVN, vì vậy dòng tiền nhận rồi của Công ty còn rất hạn chế, trong khi Công ty phải thực hiện nâng cấp, lắp đặt mới hệ thống xử lý phát thải của cả hai dây chuyền và chuẩn bị tài chính cho nâng cấp cải tạo DC1.

Trước khó khăn như vậy, phòng TCKT phải lập kế hoạch chi tiết để thu xếp nguồn tiền cho trả nợ EVN và đầu tư cho các dự án môi trường phải thực hiện trong năm 2017 và 2018, tính toán đến dài hạn cho cải tạo nâng cấp DC1.

### **III. Kết luận**

Năm 2016 mặc dù có rất nhiều khó khăn, song với sự cố gắng của toàn thể CBCNV-NLĐ Công ty và sự chỉ đạo sát xao của HĐQT cũng như sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng công ty phát điện 2 và các cấp chính quyền ở địa phương, Công ty đã cơ bản hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016. Tuy nhiên năm 2017 có nhiều thuận lợi hơn, song công tác quản lý và điều hành, cũng như ý thức làm việc của người lao động trong Công ty cần phải nâng cao hơn nữa mới thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và lợi nhuận trong SXKD.

Trên tinh thần đó, Ban điều hành mong muốn được sự đồng cảm và chia sẻ của các Quý cổ đông, cũng như sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT, đặc biệt được sự giúp đỡ của Tổng công ty phát điện 2 và các cấp chính quyền ở địa phương. Chắc chắn rằng Công ty sẽ thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- HĐQT (thay B/C);
- Các Quý cổ đông;
- Lưu VT, KHVT.

